

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trung

Ông Lê Trọng Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Cao Trí D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1965; tại Bình Dương; tên gọi khác: không; nơi cư trú: 144/4 khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1931 (đã chết); có vợ Trần Thị Kim P, sinh năm 1967 và 01 con sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến ngày 27/9/2024 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Ngọc C, sinh năm 1982, địa chỉ: 2, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin vắng mặt

3. Bà Tô Thị Mỹ N, sinh năm 1964, địa chỉ: Số A, tổ E, khu G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết D là tài xế lái xe nên trưa ngày 07/5/2024, một người đàn ông (không rõ nhân thân) thuê D vận chuyển hàng hóa từ Campuchia về Việt Nam từ khu vực huyện B, tỉnh Bình Phước về thành phố T, tỉnh Bình Dương, tiền công 05 triệu đồng/chuyến, D đồng ý. Khoảng 17h00 cùng ngày, theo chỉ dẫn của người đàn ông, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 61B – 016.16 của bà Tô Thị Mỹ N đi từ thành phố T, tỉnh Bình Dương đến Ngã tư S, tỉnh Bình Dương đón người đàn ông này rồi đi theo hướng Q đến huyện B, tỉnh Bình Phước để chở hàng. Khi sử dụng xe ô tô của bà N, D không cho bà N biết D đi B chở hàng mà nói với bà N là có khách thuê chở đi đám cưới tại thị xã C, tỉnh Bình Phước với giá 2.000.000đ đồng nên bà N đồng ý.

Đến khoảng hơn 21 giờ ngày 07/5/2024, khi đi gần đến nhà thờ thuộc thôn D xã T, huyện B thì người đàn ông nói D điều khiển xe đi vào đường bê tông hướng đối diện với nhà thờ T1. Lúc này, D nhìn thấy có một xe ô tô loại 12 chỗ (do trời tối nên không nhìn rõ nhãn hiệu, màu sắc của chiếc xe này) đậu sẵn ở đường bê tông, cách đường khoảng 50 mét, đầu xe hướng vào trong còn đuôi xe quay ra đường giao thông, xung quanh xe có khoảng 03 người đàn ông (không biết nhân thân) đứng đợi sẵn (do trời tối nên không nhìn rõ đặc điểm của từng người). Theo hướng dẫn của người đàn ông này, D lùi xe ô tô biển kiểm soát 61B -016.16 để đuôi hai xe ô tô gần với nhau. Sau đó D ngồi ở vị trí ghế lái và bấm nút điều khiển để mở cửa bên hông xe còn những người đàn ông kia tự mở cốp phía sau rồi những người này tiến hành bốc xếp các bao hàng từ xe 12 chỗ sang xe của D. Quá trình những người này bốc xếp thì D ngồi ở vị trí ghế lái xe ô tô mang biển kiểm soát 61B -016.16. Qua quan sát D thấy có khoảng 10 bao tải loại bao nilông xác rắn tối màu được bốc xếp lên xe, các bao này được xếp lên các dây ghế của xe; riêng dây ghế cuối của xe đã được D gấp gọn từ trước với mục đích thuận tiện cho việc xếp hàng hóa. Lúc này, D xác định được số hàng hóa này là pháo nổ. Sau khi bốc xếp xong thì người đàn ông ngồi lên vị trí ghế phụ của xe cạnh D; còn ba người đàn ông bốc xe kia lên xe 12 chỗ đi đâu không rõ. Sau đó, D đi theo sự chỉ dẫn của người đàn ông nói trên, theo tuyến Quốc lộ A về tỉnh Bình Dương. Khi đi đến khu vực phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng chức năng phát hiện, người đàn ông đi cùng yêu cầu D tăng ga bỏ chạy và nói cho D biết hàng hóa trên xe là pháo nổ, nếu không bỏ chạy thì sẽ bị bắt. D điều khiển xe, tăng ga chạy theo quốc lộ A hướng về Bình Dương. Khi đến một bãi đất trống thuộc khu vực xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, D cùng người đàn ông kia bỏ lại xe ô tô và trốn tại một ngôi nhà đang xây dở (chưa hoàn thiện) gần đó. Tại đây D giấu chìa khóa xe ô tô mang biển kiểm soát 61A – 016.16 bên trong sàn tầng 2 của ngôi nhà này còn người đàn ông bỏ đi đâu không rõ. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 08/5/2024, D đi bộ ra đường Q để bắt xe khách quay ngược về khu vực huyện B, tỉnh Bình Phước để

tìm người đã thuê D vận chuyển số pháo nổ nói trên nhưng không tìm thấy. Sau đó, D trốn tại 01 ngôi nhà hoang gần nhà thờ T1, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 10/5/2024 D đến Cơ quan điều tra để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 27/CT-VKSBP-P1 ngày 01/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố Cao Trí D về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 27/CT-VKSBP-P1 ngày 01/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 đề nghị mức hình phạt từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm”;

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy đối với:

- Pháo nổ, số lượng 188 hộp, trọng lượng 330,35kg (ba trăm ba mươi phẩy ba mươi lăm kilogam) được niêm phong trong 11 thùng catton; 11 bao tải loại bao xác rắn màu đen đã được niêm phong trong 11 thùng giấy carton; 04 túi nilon trong suốt đã chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B để bảo quản;

- 01 ly nhựa cao 15cm, 01 ống hút nhựa dài 14cm;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s, bên trong có thẻ sim số 109.1998.2074 của Cao Trí D đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo

trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản kiểm tra, Bản kết luận điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 07/5/2024, Cao Trí D sử dụng xe ô tô 16 chỗ ngồi biển kiểm soát 61B – 016.16 vận chuyển 386,85kg pháo nổ từ huyện B về thành phố T, tỉnh Bình Dương cho một người đàn ông chưa rõ nhân thân để nhận tiền công 5.000.000 đồng. Khi đi đến khu vực phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên D tăng ga bỏ chạy. Lực lượng công an truy đuổi D đến bãi đất trống thuộc khu vực xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì D bỏ lại xe ô tô cùng toàn bộ tang vật lẫn trốn. Đến ngày 10/5/2024, D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi biết hàng hóa pháo nổ thuộc danh mục hàng cấm nhưng bị cáo vẫn nhận lời vận chuyển để hưởng tiền công với số lượng trên 120 kg đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo cố ý phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để giải quyết nhanh chóng vụ án, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đi làm thuê, là lao động chính trong gia đình; là gia đình có công với cách mạng (*có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại có huân chương kháng chiến*); bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền là tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông thuê D vận chuyển pháo nổ, không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Ngọc C: D và C đều khai Chiến là người giới thiệu cho D đi chở hàng hóa chứ không phải giới thiệu cho D đi chở pháo nổ, C không biết, không liên quan đến việc D đi chở pháo nổ vào ngày 07/5/2024. Cơ quan điều tra đã kiểm tra số điện thoại của D và C nhưng không phát hiện giữa D và C có

phát sinh liên lạc vào thời gian D đi phạm tội. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với C.

Đối với Huỳnh Thanh T: D khai khi lần trốn tại khu nhà hoang ở Bình Dương, D có gọi cho T để nhờ T giúp D lên Bù Đốp lần trốn. Khi liên lạc với T, D không nói cho T biết bản thân đang bị công an truy bắt do chở pháo nên T không biết D chở pháo nổ. Còn T khai không quen biết D, không liên quan đến việc D chở pháo. Qua kiểm tra cuộc gọi từ số điện thoại của D không phát hiện giữa T và D có phát sinh cuộc gọi vào thời gian D chở pháo nổ và bị công an truy bắt nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ đối với:

- Pháo nổ, số lượng 188 hộp, trọng lượng 330,35kg (ba trăm ba mươi phẩy ba mươi lăm kilogam) được niêm phong trong 11 thùng catton; 11 bao tải loại bao xác rắn màu đen đã được niêm phong trong 11 thùng giấy carton; 04 túi nilon trong suốt đã chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B để bảo quản;

- 01 ly nhựa cao 15cm, 01 ống hút nhựa dài 14cm;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s, bên trong có thẻ sim số 109.1998.2074 của Cao Trí D đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm điểm c khoản 3 Điều 191; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Trí D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Cao Trí D hình phạt tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 ly nhựa cao 15cm, 01 ống hút nhựa dài 14cm;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s, bên trong có thẻ sim số 109.1998.2074 của Cao Trí D đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 000391, quyển số 008 ngày 09/10/2024 giữa Công an tỉnh Bình Phước với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước).

Tịch thu tiêu huỷ Pháo nổ, số lượng 188 hộp, trọng lượng 330,35kg (ba trăm ba mươi phẩy ba mươi lăm kilogam) được niêm phong trong 11 thùng carton; 11 bao tải loại bao xác rắn màu đen đã được niêm phong trong 11 thùng giấy carton; 04 túi nilon trong suốt đã chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B để bảo (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 154/LNK-CSKT ngày 17/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước)

3.Về án phí: Áp dụng các Điều 12, 21 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Trí D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thanh Thảo

